

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN CHẤN
TỈNH YÊN BÁI**

Bản án số: 49/2018/HS-ST
Ngày 30- 10 - 2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN CHẤN, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Nguyễn Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Văn Tuấn.

2. Ông Vàng A Lù.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn tham gia phiên tòa: Ông Hà Lập Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2018/HSST ngày 04 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Hoàng Minh H (tên gọi khác không), sinh ngày 08/3/1990 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Nơi cư trú: Khu L, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T và bà Hoàng Thị T; Bị cáo có vợ là Quách Phương T; tiền án: Không; tiền sự: 02 tiền sự. Ngày 29/5/2014 bị Trưởng công an xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ xử phạt 750.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng (Quyết định số 10 ngày 29/5/2014) chưa thi hành. Ngày 31/7/2014 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, chưa hết thời hạn bị coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính; Nhân thân: Ngày 13/01/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ xử phạt 09 tháng tù về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, đã được xóa án tích. Ngày 11/4/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ xử phạt 30 tháng tù về tội cưỡng đoạt tài sản, đã được xóa án tích.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Phú Thọ về hành vi phạm tội khác. Có mặt.

Bị hại:

Anh Trần Ngọc T, sinh năm 1968, trú tại: Thôn 5, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- Người làm chứng:

Anh Hà Văn P, sinh năm 1981, trú tại: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 45 phút ngày 08/4/2018 Hoàng Minh H cùng Hoàng Minh N, sinh năm 1987, trú tại khu L, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ và Hà Văn P, sinh năm 1981, trú tại: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái hát karaoke tại quán hát nhà anh Hà Kim C tại thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái đến khoảng 23 giờ thì N và P về trước, H ở lại thanh toán tiền rồi về sau. Khi đi từ quán hát về nhà P thì H phát hiện trước cửa nhà anh Trần Ngọc T, sinh năm 1968, trú tại thôn 5, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái dựng 01 chiếc xe máy hiệu YAMAHA SIRIUS biển kiểm soát 21K1-014.13 H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này. Sau khi đến gần H thấy chìa khóa xe vẫn cắm tại ổ khóa nên đã dắt chiếc xe ra đường và nổ máy đuổi theo P và N. Trên đường đi H gặp P, P hỏi chiếc xe máy của ai, H nói dối là mượn của bạn. Anh P nghi ngờ H lấy trộm xe nên đã không cho P về nhà mình ngủ nữa mà đuổi H về. Sau đó H tiếp tục di chuyển được khoảng 02 km thì gặp N, H nói cho N biết việc mình vừa lấy trộm chiếc xe và bảo N lên xe rồi cả hai đi về nhà tại khu L, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Tại gia đình mình H đã gặp bà Hà Thị Y là bà nội, H nói cho bà Y biết việc vừa trộm cắp chiếc xe máy tại xã T rồi sau đó cùng N đi thuê nhà nghỉ tại xã T, huyện T đến sáng 09/4/2018 N bỏ về nhà trước, riêng H tiếp tục sử dụng chiếc xe vừa lấy được đi về thăm vợ tại huyện L, tỉnh Hòa Bình. Trên đường đi đến xã H, huyện T1, tỉnh Phú Thọ, H vào quán nước ven đường nghỉ, sau khi uống nước xong H ra lấy xe để đi tiếp thì phát hiện chiếc xe đã bị mất, do lo sợ nên H đã bỏ trốn đến ngày 13/7/2018 thì bị Công an huyện T1, tỉnh Phú Thọ bắt tạm giam về hành vi phạm tội khác xảy ra trước đó. Trong quá trình điều tra Hoàng Minh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng của vụ án là chiếc xe máy YAMAHA SIRIUS không thu hồi được do đã bị kẻ gian khác lấy mất.

Tại bản kết luận định giá số: 15 ngày 16/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V kết luận:

Chiếc xe mô tô YAMAHA SIRIUS, biển kiểm soát 21K1-014.13 của anh Trần Ngọc T bị mất trộm ngày 08/4/2018 giá trị là 10.500.000 đ (mười triệu năm trăm nghìn đồng).

Cáo trạng số: 50/CT-VKS-VC ngày 04/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn truy tố bị cáo Hoàng Minh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố như trong bản Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Tuyên bố bị cáo Hoàng Minh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; áp dụng tình tiết giảm nhẹ phạm tội gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xử phạt bị cáo Hoàng Minh H từ 9 tháng đến 12 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS; Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự (BLDS). Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Trần Ngọc T số tiền 10.500.000 đồng

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định.

Bị cáo không tranh luận với luận tội của Đại diện Viện kiểm sát chỉ xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại không tranh luận gì về mức hình phạt do Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 10.500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Văn Chấn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đối với bị cáo Hoàng Minh H đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến và không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong việc truy tố bị cáo đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, của bị hại, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án, nên HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ đêm 08/4/2018 lợi dụng việc anh Trần Ngọc T có sơ hở trong quản lý và bảo vệ tài sản. Hoàng Minh H đã lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe máy YAMAHA SIRIUS biển kiểm soát 21K1-014.13 có trị giá 10.500.000 đồng của anh Trần Ngọc T. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi mình thực hiện là nguy hiểm cho xã hội bị pháp luật hình sự nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác đây là một trong những quyền cơ bản được Hiến pháp và pháp luật hình sự của Nhà nước ghi nhận, bảo vệ, hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác do bị cáo thực hiện đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS như bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo phải chịu hình phạt theo quy định của pháp luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Về nhân thân của bị cáo: Năm 2010 và năm 2012 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ kết án nhưng đã được xóa án tích, ngoài ra bị cáo còn có 02 tiền sự vì vậy bị cáo là người có nhân thân xấu.

Với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên. Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải áp dụng hình phạt tù với thời gian nhất định mới đảm bảo cho việc giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời có tác dụng răn đe những người khác có ý thức tôn trọng pháp luật và góp phần tích cực đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[3] Về bồi thường thiệt hại:

Chiếc xe máy YAMAHA SIRIUS bị cáo trộm cắp của anh Trần Ngọc T chưa thu hồi được để trả lại cho bị hại. Tại phiên Tòa bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 10.500.000 đồng là giá trị của chiếc xe. Yêu cầu của bị hại phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

[4] Trong vụ án này còn có anh Hoàng Minh N và bà Hà Thị Y là những người được bị cáo nói cho biết về việc chiếm đoạt chiếc xe máy của anh Trần Ngọc T. Do bị cáo bị truy tố và xét xử theo khoản 1 Điều 173 của BLHS nên anh Hoàng Minh N và bà Hà Thị Y không phạm tội “Không tố giác tội phạm”.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Minh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của BLHS; xử phạt bị cáo Hoàng Minh H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 48 của BLHS; các Điều 584, 586, 589 của BLDS. Buộc bị cáo Hoàng Minh H phải bồi thường cho anh Trần Ngọc T số tiền 10.500.000 đồng (mười triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày anh Trần Ngọc T có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Hoàng Minh H chậm thi hành khoản tiền bồi thường nêu trên thì bị cáo phải chịu tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của BLDS tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS); điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hoàng Minh H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 525.000 đồng (năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự số: 26/2008/QH12 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 64/2014/QH13, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự số 26/2008/QH12 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 64/2014/QH13. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự số 26/2008/QH12 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 64/2014/QH13.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của BLTTHS: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Chấn ;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- CA huyện Văn Chấn;(2b)
- THADS huyện V;
- Bị cáo; Bị hại;
- Sở Tư pháp;
- THA HS ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Lương Nguyễn Thắng

